



Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Xét tốt nghiệp (K40M)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung
Điểm Trung Bình Tích Lũy

180
2.00

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
1	40.1107.K40U	HOÀNG CÔNG	GIÁP	111104117	175	2.09	Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
2	40.1178.K40V	NGUYỄN VĂN	KHUYẾN	111104117	177	2.12	Kỹ thuật điều khiển tự động	3		062	6.0 3.0 2.0		
3	40.1116.K40U	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	111104117	165	2.24	Thực tập tốt nghiệp	2					
						190303	Quản trị doanh nghiệp	3		072	2.0 2.0		
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
4	40.1190.K40V	HOÀNG MINH	SỬU	111104117	178	2.06	Nguyên lý máy 2a	2		062	5.3 4.0 4.0		
5	40.1067.K40R	NGUYỄN KHẮC	THÁI	111104117	140	1.96	Vẽ kỹ thuật 1a	2		051	4.0 4.0		
						110103	Sức bền vật liệu 2a	2		062	3.0 2.0 5.0		
						110307	Chi tiết máy 1a	3		061	4.0 3.0 5.0		
						110308	Chi tiết máy 2a	2		072	4.0		
						110311	Đồ án chi tiết máy 1a	1		062	0.0		
						110320	Nguyên lý máy 1a	2		061	5.0 4.0 4.0		
						110321	Nguyên lý máy 2a	2		062	1.3 4.0 3.0		
						110600	Kỹ thuật điều khiển tự động	3		062	6.0 1.0 3.0		
						110605	Đồ án máy công cụ 1a	1		072	3.0		
						110608	Máy công cụ 3a	2		081	0.0 3.0		
						110702	Công nghệ chế tạo máy 2	2		072	7.0 2.0		
						110904	Cơ học lý thuyết 2a	3		061	4.0 4.0 2.0		
						110908	Kỹ thuật thủy khí 1a	3		072	0.0 2.0		
						112000	Thực tập tốt nghiệp	2		082			
						170301	Giáo dục thể chất 2			042	4.0 0.0		
						170302	Giáo dục thể chất 3			051	0.0		
						170304	Giáo dục thể chất 5			061	0.0 0.0		
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
6	40.1140.K40U	NGUYỄN VĂN	THẮNG	111104117	173	2.08	Sức bền vật liệu 2a	2		062	6.5 3.0 4.0		
						110508	Đồ án Dụng cụ cắt	1		071	3.0		
						110703	Công nghệ CTM 3a	2		081	5.3 3.0		
						110704	Đồ án công nghệ chế tạo máy 1a	2		081	0.0		
7	40.1149.K40U	NGUYỄN ANH	TUẤN	111104117	149	1.99	Sức bền vật liệu 1a	3		061	4.0 3.0 4.0		
						110307	Chi tiết máy 1a	3		061	3.0 3.0 4.0		
						110308	Chi tiết máy 2a	2		062	4.0 4.0 5.0		
						110320	Nguyên lý máy 1a	2		061	4.0 4.0 4.0		

Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
						110508	Đồ án Dụng cụ cắt	1		071	0.0		
						110605	Đồ án máy công cụ 1a	1		072	0.0		
						110906	Dao động kỹ thuật	1		061	5.0 0.0 4.0		
						110908	Kỹ thuật thủy khí 1a	3		062	8.0 2.0 3.0		
						112000	Thực tập tốt nghiệp	2					
						170505	Ngoại ngữ kỹ thuật (Anh văn)	3		061	0.0 6.0 4.0		
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
8	40.1210.K40V	NGUYỄN HỮU TUẤN	111104117	175	2.54		Nhóm bắt buộc tự chọn		1				

Ghi Chú : BBTC=Tổ Hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 1: 10 TC

0101. 112001 Đồ án tốt nghiệp

5 90601 Thi tốt nghiệp - Chuyên Ngành

10 90600 Thi tốt nghiệp - Môn Cơ sở

5

NGƯỜI LẬP

Ngày 21 tháng 06 năm 2009
PHÒNG ĐÀO TẠO